



BÀI TẬP ÔN TẬP MÔN LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ CÓ LỜI GIẢI

Câu 1: Phân tích các chức năng của tiền tệ. Trong quá trình tổ chức và quản lý nền kinh tế ở Việt Nam, các chức năng đó đã được nhận thức và vận dụng như thế nào?

Đáp án:

Khái quát về sự ra đời của tiền tệ

Phân tích các chức năng (theo quan điểm của Karl Marx) sau đây:

- Chức năng làm thước đo giá trị.
- Chức năng làm phương tiện lưu thông.
- Chức năng làm phương tiện thanh toán.
- Chức năng làm phương tiện cất trữ.
- Chức năng làm tiền tệ thế giới.

Liên hệ với sự nhận thức và vận dụng ở nền kinh tế Việt Nam.

Chú ý:

Câu hỏi này có thể được trình bày theo quan điểm của các nhà kinh tế khác gồm có 3 chức năng: Phương tiện tính toán hay đơn vị đo lường; phương tiện hay trung gian trao đổi; phương tiện cất trữ hay tích lũy của cải. Về thực chất, cũng bao gồm các nội dung như các chức năng được K. Marx trình bày nhưng có sự lồng ghép một số chức năng với nhau.

Sự liên hệ với thực tiễn ở Việt Nam có thể trình bày theo từng chức năng hay trình bày ở phần cuối.

Câu 2: Vai trò của tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. Sự nhận thức và vận dụng vai trò của tiền tệ trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay?

Khái quát sự ra đời và các chức năng của tiền tệ.

- Tiền tệ ra đời là một tất yếu khách quan từ sự phát triển của sản xuất và trao đổi hàng hoá (nền kinh tế - xã hội).
- Tiền tệ thực hiện các chức năng giúp cho sản xuất - tiêu dùng hàng hoá phát triển và vì vậy mà trở thành một trong các công cụ hữu hiệu để tổ chức và quản lý nền kinh tế.

Vai trò của tiền tệ trong quản lý kinh tế vĩ mô

- Là công cụ để xây dựng các chính sách vĩ mô (CSTT, CSTK, CSTG, CSCNH, CSKTĐN, v.v...)
- Là đối tượng và cũng là mục tiêu của các chính sách kinh tế vĩ mô: ổn định tiền tệ là cơ sở của sự ổn định kinh tế; ổn định đồng tiền là sự ổn định của nền kinh tế, nền kinh tế ổn định thì phải có sự ổn định tiền tệ.



Vai trò của tiền tệ trong quản lý kinh tế vi mô:

- Hình thành vốn của các doanh nghiệp - điều kiện cơ bản và thiết yếu để tiến hành bất kỳ quá trình và loại hình sản xuất kinh doanh nào (Xuất phát từ hàm sản xuất $P = F(K, L, T)$ cho thấy tất cả các yếu tố K, L, T đều có thể được chuyển giao hoặc thoả mãn nếu như DN có Vốn)
- Là căn cứ xây dựng các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế nhằm so sánh chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp khác nhau với nhau.
- Là căn cứ xây dựng các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn các phương án sản xuất kinh doanh: tìm ra phương án tối ưu
- Là cơ sở để thực hiện và củng cố hạch toán kinh tế
- Là cơ sở để thực hiện phân phối và phân phối lại trong các doanh nghiệp nhằm phát triển sản xuất và đảm bảo đời sống xã hội.
- Công cụ để phân tích kinh tế và tài chính doanh nghiệp, trên cơ sở đó, tiến hành lựa chọn đầu tư đúng đắn.

Liên hệ với sự nhận thức và vận dụng ở Việt Nam :

- Trước những năm cải cách kinh tế (1980) nhận thức về tiền tệ không đầy đủ và chính xác - coi nhẹ đồng tiền do vậy tiền tệ không thể phát huy vai trò tác dụng, trái lại luôn bị mất giá và không ổn định gây khó khăn và cản trở cho quá trình quản lý và sự phát triển kinh tế.
- Từ những năm 1980, do nhận thức lại về tiền tệ, nhà nước đã thực hiện xoá bỏ bao cấp, thực hiện cơ chế một giá và tôn trọng đồng tiền với vai trò xứng đáng là công cụ để tổ chức và phát triển kinh tế - do vậy mà việc sử dụng tiền tệ có hiệu quả kinh tế cao hơn, đáp ứng nhu cầu của quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường

Câu 3: Lưu thông tiền tệ ở Việt Nam và biện pháp khắc phục.

Đáp án:

Khái niệm về lưu thông tiền tệ và vai trò của lưu thông tiền tệ

Khái niệm: Lưu thông tiền tệ là sự vận động của tiền tệ trong nền kinh tế, phục vụ cho các quan hệ về thương mại hàng hoá, phân phối thu nhập, hình thành các nguồn vốn và thực hiện phúc lợi công cộng.

- Vai trò của lưu thông tiền tệ: Đối với sự ổn định và tăng trưởng nền kinh tế
- Lưu thông tiền tệ và chu chuyển hàng hoá
- Lưu thông tiền tệ và quá trình phân phối và phân phối lại
- Lưu thông tiền tệ và quá trình hình thành các nguồn vốn

Thành phần của lưu thông tiền tệ gồm hình thức:

- Lưu thông tiền mặt: Tiền và hàng hoá vận động đồng thời, hay tiền thực hiện chức năng là phương tiện lưu thông.
- Lưu thông không dùng tiền mặt: Tiền và hàng hoá vận động không đồng thời, hay tiền thực hiện chức năng là phương tiện thanh toán.

So sánh hai hình thức lưu thông tiền tệ.

Thực trạng của lưu thông tiền tệ ở Việt Nam

- Tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt thấp và thanh toán bằng tiền mặt còn cao, tốc độ lưu thông chậm lý do:
- Hệ thống ngân hàng- đặc biệt là hệ thống thanh toán chưa phát triển. Công nghệ ngân hàng cổ điển.
- Ngân hàng mất lòng tin ở công chúng trong thời gian dài: Lãi suất âm $\Rightarrow$ công chúng gửi tiền- mất vốn- thanh toán chậm, ứ đọng vốn, gây lãng phí, nhầm lẫn và tiêu cực trong thanh toán
- Công chúng chưa có thói quen trong giao dịch với ngân hàng (mở tài khoản cá nhân và thanh toán qua ngân hàng)
- Phương thức thanh toán nghèo nàn, thủ tục lại phức tạp.
- Đồng tiền mất ổn định: lạm phát, kể cả lạm phát qua tín dụng phổ biến do hoạt động quản lý lưu thông tiền tệ còn nhiều hạn chế và chưa hiệu quả; Thiểu phát 1999-2002; lạm phát 2004.
- Tình trạng Đô-la hoá rất phổ biến: Lượng Đô-la trôi nổi trên thị trường lớn, thanh toán trực tiếp bằng Đô-la chiếm 30% tổng giá trị thanh toán; tiền gửi tiết kiệm bằng Đô-la chiếm tỷ trọng lớn. Nguyên nhân là do công chúng, các ngân hàng và cả nhà nước đều có thái độ chưa đúng, thậm chí “sùng bái” đồng Đô-la, chưa tin tưởng vào Đồng Việt Nam.

Các giải pháp khắc phục:

- Hiện đại hoá hệ thống ngân hàng- đặc biệt là hệ thống thanh toán.
- Củng cố lòng tin ở công chúng và giáo dục nâng cao nhận thức của công chúng về hoạt động thanh toán khi dùng tiền mặt.
- Phổ biến mở tài khoản cá nhân và thanh toán qua các tài khoản đó, tăng cường dịch vụ ngân hàng tiện ích.
- Củng cố và hoàn thiện việc xây dựng thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia nhằm giữ vững và ổn định giá trị - sức mua - của đồng tiền.
- Không khuyến khích thậm chí chấm dứt việc các NHTM Nhà nước nhận tiền gửi bằng ngoại tệ.
- Ban hành và áp dụng nghiêm túc, thống nhất các hình thức kỷ luật trong thanh toán.

Câu 4: Quy luật của lưu thông tiền tệ của K. Marx và sự vận dụng quy luật lưu thông tiền tệ trong điều kiện nền kinh tế thị trường.

Đáp án:

Vai trò của lưu thông tiền tệ và yêu cầu phải quản lý lưu thông tiền tệ:

- Khái niệm về lưu thông tiền tệ: Lưu thông tiền tệ là sự vận động của tiền tệ trong nền kinh tế, phục vụ cho các quan hệ về thương mại hàng hoá, phân phối thu nhập, hình thành các nguồn vốn và thực hiện phúc lợi công cộng.

Vai trò của lưu thông tiền tệ đối với sự phát triển và ổn định của nền kinh tế thị trường:

- Lưu thông tiền tệ và chu chuyển hàng hoá
- Lưu thông tiền tệ và quá trình phân phối và phân phối lại
- Lưu thông tiền tệ và quá trình hình thành các nguồn vốn
- Yêu cầu phải quản lý lưu thông tiền tệ:
- Xuất phát từ vai trò của lưu thông tiền tệ.



- Xuất phát từ các trạng thái không ổn định của lưu thông tiền tệ và ảnh hưởng tới sự phát triển của nền kinh tế.
- Từ việc nghiên cứu quản lý lưu thông tiền tệ, K. Marx phát hiện ra quy luật lưu thông tiền tệ.

Quy luật lưu thông tiền tệ của K. Marx:

Yêu cầu : $M = PQ/V$

- Nội dung quy luật: khối lượng tiền cần thiết (M) cho lưu thông trong một thời gian nhất định phụ thuộc vào tổng giá cả của hàng hoá được sản xuất và đưa vào lưu thông (PQ) và tốc độ lưu thông tiền tệ trong thời gian đó.
- Ý nghĩa: Đặt nền tảng cho cơ sở khoa học và phương pháp luận của việc quản lý lưu thông tiền tệ.

Nhận xét: Những đóng góp và hạn chế của quy luật LTTT của K. Marx.

Giải quyết cơ sở phương pháp luận và lý luận để quản lý và điều hoà lưu thông tiền tệ, tự nhiên:

- Những giả thiết không thực tiễn: chưa có một nền kinh tế nào có thể thoả mãn các điều kiện giả thiết của K. Marx.
- Không có tính hiện thực

Sự vận dụng quy luật lưu thông tiền tệ của K. Marx trong điều kiện nền kinh tế thị trường: Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, các mối liên hệ chủ yếu đề do thị trường (cung và cầu) quyết định, kể cả mối quan hệ hàng hoá-tiền tệ. Vì vậy lưu thông tiền tệ cũng phải được quản lý dựa trên cơ sở xác định mức cung và cầu tiền tệ nhằm đảm bảo cân bằng cung và cầu tiền tệ.

Mức cung tiền tệ và sự xác định mức cung tiền tệ:

- Khái niệm về cung tiền tệ: Tổng giá trị của các PTTT trong nền kinh tế – Về thực chất là những tài sản có khả năng chuyển hoá (liquidity) ở mức độ nhất định.
- Thành phần mức cung tiền: Được phân định theo khả năng chuyển hoá, bao gồm M1 gồm tiền mặt và những tài sản được coi như tiền mặt; M2 gồm M1 và những tài sản có khả năng chuyển hoá thấp hơn như tiền tiết kiệm, tiền gửi trên các tài khoản kinh doanh trên thị trường tiền tệ...; M3 gồm M2 và một số tài sản khác có khả năng chuyển hoá thấp hơn ví dụ như tiền gửi của các công ty kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp, giấy chứng nhận sở hữu bất động sản, trái phiếu Chính phủ. Và cứ như vậy tùy theo sự phát triển của hệ thống tài chính của từng nước mà thành phần của mức cung tiền tệ có thể kéo dài thêm.
- Các nhân tố ảnh hưởng tới mức cung tiền tệ: Thu nhập, Lãi suất, Giá cả và các biến số khác phản ánh sự biến động của nền kinh tế xã hội.
- Mức cầu tiền tệ và sự xác định mức cầu:
- Khái niệm cầu tiền tệ: Là nhu cầu của công chúng hay nền kinh tế đối với việc nắm giữ tiền, hay là những tài sản có tính thanh khoản.
- Thành phần của cầu tiền tệ: Có nhiều quan điểm khác nhau về thành phần cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến lượng cầu tiền tệ.
- Các nhân tố ảnh hưởng tới mức cầu tiền tệ: Thu nhập, Lãi suất, Giá cả, Tần suất thanh toán, Lợi tức kỳ vọng của việc đầu tư vào các tài sản khác có liên quan đến tiền.
- Điều tiết cung và cầu tiền tệ:
- Việc điều tiết cung và cầu tiền tệ trong điều kiện nền kinh tế thị trường phải dựa vào các tín hiệu thị trường (mức chung giá cả, tỷ giá hối đoái và tình hình tăng trưởng kinh tế) sao cho $M^s = M^d$, và đây chính là sự nhận thức và vận dụng quy luật lưu thông



tiền tệ của K. Marx.

Thực trạng quản lý lưu thông tiền tệ ở Việt Nam:

- Trước 1980 theo qui luật của K. Marx: Lạm phát và không kiểm soát được tình hình lạm phát dẫn đến khủng hoảng trong lưu thông tiền tệ vào những năm 1980 – 1988
- Sau 1988, quản lý lưu thông tiền tệ là một chức năng riêng biệt của ngân hàng Trung ương và chúng ta quản lý theo các nội dung:
- Xây dựng cơ sở phát hành tiền vào lưu thông:
- Cơ sở phát hành tiền: Dự trữ tài sản quốc gia
- Phát hành phải tuân thủ qui luật và các quan hệ khác trong nền kinh tế
- Kết quả bước đầu của việc thực hiện quản lý lưu thông tiền tệ
- Sự ổn định giá trị của đồng tiền: Lạm phát thấp và có thể kiểm soát được (trung bình 5,6- 7%/năm) ổn định của nền kinh tế
- Tăng trưởng của nền kinh tế

Hạn chế và yêu cầu tiếp tục đổi mới:

- Việc phát hành vẫn do chính phủ quyết định.
- Vẫn còn phát hành để tái cấp vốn cho các doanh nghiệp quốc doanh.
- Hoàn thiện cơ chế phát hành.
- Xây dựng quy chế phát hành và quản lý lưu thông tiền tệ.
- Hoàn thiện và đẩy mạnh cơ chế quản lý và điều hành LTTT theo chính sách tiền tệ quốc gia.

Câu 5: Thành phần mức cung tiền tệ và các nhân tố ảnh hưởng đến mức cung tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu.

Đáp án:

Mức cung tiền tệ

Khái niệm: Tổng giá trị của các phương tiện thanh toán được chấp nhận (có mức độ thanh khoản nhất định) trong nền kinh tế

Thành phần: Tùy theo trình độ phát triển, các quốc gia có thể xác định tổng mức cung tiền tệ theo khả năng thanh khoản giảm dần của các phương tiện thanh toán như sau:

M_1 gồm: Tiền mặt trong lưu thông (C) và tiền gửi không kỳ hạn (D).

$M_2 = M_1 + CDs + \dots$

$M_3 = M_2 + \dots$

$M_4 = M_3 + \dots$

Các nhân tố ảnh hưởng tới mức cung tiền tệ:

- Thu nhập- quan hệ thuận
- Mức giá
- Lãi suất - quan hệ thuận
- Các yếu tố xã hội của nền kinh tế.

Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu:

- Xác định mức cung tiền tệ ở Việt Nam: Sự khác biệt với các nước khác về tỷ trọng tiền



mặt, song song là ngoại tệ mạnh đặc biệt là USD, và Vàng cũng tham gia vào mức cung tiền tệ. Trong khi đó, tỷ lệ M2/GDP (Financial Deepening) luôn ở mức thấp so với các quốc gia khác.

- Khác với điều kiện nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, nền kinh tế thị trường đòi hỏi việc xác định mức cung và điều tiết cung cầu tiền tệ theo “các tín hiệu” của thị trường. Căn cứ vào những diễn biến của nền kinh tế, xã hội và thông qua các nhân tố ảnh hưởng để kiểm soát và có những giải pháp tác động điều tiết lượng tiền cung ứng.

Câu 6: Thành phần mức cầu tiền tệ và các nhân tố ảnh hưởng đến mức cầu tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu.

- Quan niệm về cầu tiền tệ: Là tổng nhu cầu nắm giữ tiền của một nền kinh tế.
- Thành phần và những nhân tố ảnh hưởng: Khác với cung tiền tệ, các bộ phận cầu tiền cũng như các nhân tố ảnh hưởng tới các bộ phận đó là không giống nhau, tùy theo quan điểm của các trường phái khác nhau:
- Quan điểm của các nhà kinh tế học Cổ điển: $MV=PY$; hay $M=P/V$ (Y). Nếu như V (tốc độ lưu thông tiền tệ) ít thay đổi trong ngắn hạn và P được tự động điều chỉnh bởi thị trường thì M (cầu tiền tệ) là một hàm của thu nhập $M=k*f(Y)$ cho nên phụ thuộc vào thu nhập.
- Quan điểm của các nhà kinh tế học Tân cổ điển: Về cơ bản thống nhất với các nhà kinh tế học Cổ điển. $M=P/V$ (Y), song lại chỉ ra được rằng cả P và V là những nhân tố thay đổi, thậm chí ngay cả trong ngắn hạn, do vậy mà M phụ thuộc cả P, V. Ngoài ra, các nhà kinh tế Tân cổ điển còn cho rằng dường như lãi suất cũng có tác động đến M.
- Quan điểm của J. M. Keynes: Đây là quan điểm có thể coi như sự hoàn chỉnh học thuyết về cầu tiền tệ. Thành phần của cầu tiền tệ gồm:
- Cầu giao dịch, phụ thuộc vào thu nhập, giá cả, tần suất thanh toán...
- Cầu dự phòng, phụ thuộc vào thu nhập và các yếu tố xã hội khác.
- Cầu đầu cơ hay đầu tư, phụ thuộc vào thu nhập, lãi suất, và các yếu tố khác.



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.